TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2019/DS-ST
Ngày 22 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Đặng Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Hoài T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T;

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trịnh Hoài T trình bày: Ông có tham gia 01 chưng hụi do ông Nguyễn Văn Q và Phạm Thị T làm đầu thảo, cụ thể: Dây hụi mở ngày 25/02/2017 âl, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, gồm 31 phần, ông tham gia 01 phần, ông đã đóng được 25 kỳ. Đến ngày 25/02/2019 ông Q và bà T tuyên bố đình hụi và không trả lại tiền hụi cho ông, ông có đến gặp ông Q và bà T đòi nhiều lần nhưng ông Q và bà T không trả. Nay ông yêu cầu ông Q và bà T trả cho ông số tiền là 3.000.000 đồng x 25 kỳ = 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông T yêu cầu ông Q và bà T trả tiền vốn và lãi hụi là 60.000.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

* Đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Q và bà T không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T: Sau khi thụ lý vụ án, cán bộ tống đạt đã đến địa chỉ nơi các đương sự có hộ khẩu để tống đạt các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ở địa phương nên Tòa án không thực hiện việc tống đạt trực tiếp theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đây là thuộc trường hợp các đương sự không thông báo cho Tòa án biết việc thay đổi địa chỉ nên Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Ông Q và bà T được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q và bà T là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo danh sách hụi ngày 22/3/2017 dl nhằm ngày 25/02/2017 âl thì ông T có tham gia 01 phần hụi trong dây hụi 3.000.000 đồng do ông Q và bà T làm đầu thảo là thực tế có xãy ra. Trong quá trình tham gia hụi, ông T thực hiện việc đóng hụi được 25 kỳ, đến ngày 25/02/2019 âl ông Q và bà T tuyên bố đình hụi và không trả tiền hụi ông T đã đóng. Nay ông T yêu cầu ông Q và bà T trả số tiền 60.000.000 đồng; đối với ông Q và bà T mặc dù biết được nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông T, nhưng ông Q và bà T không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Q và bà T là chủ hụi, còn ông T là hụi viên, trong quá trình tham gia hụi ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho ông Q và bà T. Ông Q và bà T với vai trò là người bảo lãnh cho các hụi viên tham gia hụi, trường hợp dây hụi nêu trên bị đình thì ông Q và bà T phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền hụi đã đóng cho ông T. Tuy nhiên, sau khi đình hụi ông Q và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T, như vậy ông Q và bà T đã vi phạm nghĩa vụ của người bảo lãnh theo quy ước. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T không phải chịu; ông Q, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 177; Điều 179; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hoài T. Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T trả cho ông Trịnh Hoài T số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án, nếu ông Q và bà T chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí dân sự:

- Ông Trịnh Hoài T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông T 1.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009869 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Q và bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tiêu Hồng Phượng